

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG DỊCH
COVID-19**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2234/QĐ-BCĐQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá
nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại khu chung cư”**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 30/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp;

Xét đề nghị của Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại khu chung cư.

Điều 2. Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại khu chung cư được áp dụng tại các khu chung cư, khu tập thể, khu nhà/khu chung cư cho thuê trên phạm vi toàn quốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Công văn số 1364/BYT-MT ngày 18/3/2020 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng chống dịch COVID-19 tại khu chung cư.

Điều 4. Các thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính

phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg. Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các VP, Vụ, Cục, Tổng Cục, Thanh tra Bộ;
- Các Viện VSDTTW, VSĐT TN, Pasteur NT, Pasteur TPHCM, SKNN&MT, YTCC TPHCM;
- Sở Y tế, Trung tâm KSBT/YTDP các tỉnh, TP;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BCĐQG, MT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
THƯỜNG TRỰC**



**Đỗ Xuân Tuyên
Thứ trưởng Bộ Y tế**

**HƯỚNG DẪN
PHÒNG, CHỐNG VÀ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ LÂY NHIỄM
DỊCH COVID-19 TẠI KHU CHUNG CỬ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2234/QĐ-BCĐQG ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19)

**PHẦN THỨ NHẤT
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỊCH COVID-19
VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút SARS-CoV-2 (COVID-19) là bệnh truyền nhiễm cấp tính thuộc nhóm A, là nhóm bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh. Đến nay chưa có thuốc điều trị đặc hiệu và vắc xin phòng bệnh. Phòng bệnh chủ yếu dựa vào biện pháp vệ sinh cá nhân, phát hiện và cách ly sớm, giám sát chặt chẽ các trường hợp bệnh nghi ngờ, phòng chống lây truyền tại cộng đồng và vệ sinh môi trường.

2. Đường lây truyền, thời gian ủ bệnh

- Bệnh lây truyền từ người sang người theo đường hô hấp, qua các giọt nước bọt hay dịch tiết mũi họng khi người bệnh ho, hắt hơi, hoặc lây qua tiếp xúc với một số đồ vật có chứa vi rút rồi qua bàn tay đưa lên mắt, mũi, miệng.

- Thời gian ủ bệnh trong vòng 14 ngày. Người mang vi rút **SARS-CoV-2** có khả năng truyền vi rút cho những người xung quanh.

- Việc tiếp xúc trực tiếp với người nhiễm bệnh, đặc biệt ở những nơi tập trung đông người như nhà máy, nhà ga, bến tàu xe, sân bay, lễ hội, trên phương tiện giao thông công cộng, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, khách sạn, công viên, khu du lịch,... sẽ tạo điều kiện cho vi rút lây lan.

3. Triệu chứng biểu hiện bệnh

- Người mắc bệnh có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp tính: sốt, ho, đau rát họng, khó thở, có trường hợp viêm phổi, viêm phổi nặng, có thể gây suy hô hấp cấp và nguy cơ tử vong, đặc biệt ở những người cao tuổi, người suy giảm miễn dịch và mắc các bệnh mạn tính kèm theo.

- Một số người nhiễm vi rút **SARS-CoV-2** có thể có biểu hiện lâm sàng nhẹ không rõ triệu chứng nên gây khó khăn cho việc phát hiện.

- **Trường hợp nghi ngờ mắc bệnh:** là người có ít nhất một trong các triệu chứng: sốt; ho; đau họng; khó thở hoặc viêm phổi và có một trong các yếu tố dịch tễ sau:

+ Có tiền sử đến/qua/ở/về từ quốc gia, vùng lãnh thổ có ghi nhận ca mắc COVID-19 lây truyền nội địa theo thông tin của Tổ chức Y tế thế giới trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

+ Có tiền sử đến/ở/về từ nơi có ổ dịch đang hoạt động tại Việt Nam trong vòng 14 ngày tính đến ngày nhập cảnh vào Việt Nam.

+ Tiếp xúc gần với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong vòng 14 ngày trước khi khởi phát bệnh.

- **Ca bệnh xác định:** là ca bệnh nghi ngờ hoặc bất cứ người nào có xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 được thực hiện bởi các cơ sở xét nghiệm do Bộ Y tế cho phép khẳng định.

- **Người tiếp xúc gần:** tiếp xúc gần là người có tiếp xúc trong vòng 2 mét với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh, bao gồm:

+ Người sống trong cùng hộ gia đình, cùng nhà với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

+ Người cùng nhóm làm việc hoặc cùng phòng làm việc với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

+ Người cùng nhóm: du lịch, công tác, vui chơi, buổi liên hoan, cuộc họp... với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh.

+ Người ngồi cùng hàng và trước sau hai hàng ghế trên cùng một phương tiện giao thông (tàu, xe ô tô, máy bay, tàu thủy...) với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh. Trong một số trường hợp cụ thể, tùy theo kết quả điều tra dịch tễ, cơ quan y tế sẽ quyết định việc mở rộng danh sách người tiếp xúc gần đối với hành khách đi cùng một phương tiện giao thông.

+ Bất cứ người nào có tiếp xúc gần với ca bệnh xác định hoặc ca bệnh nghi ngờ trong thời kỳ mắc bệnh ở các tình huống khác.

4. Một số nguyên tắc chung về phòng và điều trị bệnh COVID-19

- Hiện nay bệnh COVID-19 chưa có thuốc điều trị đặc hiệu và chưa có vắc xin phòng bệnh nên chủ yếu là điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng. Các biện pháp phòng bệnh chính là phát hiện sớm và cách ly ca bệnh, cách ly những người tiếp xúc vòng 1 (*là người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định*), tiếp xúc vòng 2 (*là người tiếp xúc với người tiếp xúc gần*).

- Thực hiện các biện pháp dự phòng giọt bắn để tránh lây nhiễm trực tiếp do hít phải giọt bắn có chứa vi rút phát tán trong không khí thông qua ho, hắt hơi, nói chuyện và các biện pháp dự phòng tiếp xúc để tránh lây nhiễm gián tiếp do chạm tay vào các bề mặt bị nhiễm vi rút rồi chạm vào mắt, mũi, miệng. Các biện pháp dự phòng chung gồm: hạn chế ra khỏi nhà khi không thực sự cần thiết; nếu phải ra khỏi nhà thì phải đeo khẩu trang, giữ khoảng cách theo quy định; thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay; vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, thông thoáng; khai báo y tế điện tử.

- Khoảng cách tối thiểu và đeo khẩu trang thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19.

- Rửa tay được hiểu là rửa tay với nước sạch và xà phòng ít nhất trong thời gian 30 giây hoặc làm sạch tay bằng dung dịch sát khuẩn tay.

- Dung dịch sát khuẩn tay: phải chứa ít nhất 60% cồn hoặc các hoạt chất diệt khuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

5. Phạm vi và đối tượng áp dụng

5.1. Phạm vi

Khu chung cư, khu tập thể, khu nhà/khu chung cư cho thuê (sau đây gọi chung là khu chung cư).

5.2. Đối tượng áp dụng

- Người dân sống tại khu chung cư (sau đây gọi là cư dân).

- Ban quản lý/Ban quản trị/Ban đại diện khu chung cư, khu tập thể (sau đây gọi là Ban quản lý).

- Người quản lý khu nhà/khu chung cư cho thuê (sau đây gọi là Người quản lý).

- Người cho thuê căn hộ tại khu chung cư (sau đây gọi là Người cho thuê).



PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TẠI KHU CHUNG CƯ

I. Hướng dẫn thực hiện đối với cư dân

1. Thực hành các hành vi có lợi cho sức khỏe

1.1. Thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch

a. Tại các thời điểm sau:

- Ngay sau khi về nhà.
- Sau khi ho, hắt hơi.
- Sau khi cầm, nắm, tiếp xúc với các vật dụng có nguy cơ như: bảng điều khiển thang máy, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can...
- Sau khi đi vệ sinh.
- Sau khi vệ sinh cho trẻ, người ốm.
- Trước khi ăn.
- Trước và sau khi chế biến thực phẩm.
- Sau khi tiếp xúc với động vật, vật nuôi.

- Khi bàn tay bẩn.

b. Thời gian rửa tay: ít nhất 30 giây.

c. Quy trình rửa tay: 6 bước

1.2. Khi ho hoặc hắt hơi:

- Che kín mũi, miệng bằng khuỷu tay áo, khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy.

- Giặt sạch khăn hoặc bỏ ngay khăn giấy vào thùng rác sau khi sử dụng.

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước sạch.

1.3. Các hành vi vệ sinh cá nhân khác.

- Tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng; Không khạc nhổ bừa bãi.

- Súc miệng, súc họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng thường xuyên.

- Giữ ấm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống chín và đảm bảo chế độ ăn đầy đủ dinh dưỡng.

- Thay và giặt sạch quần áo đi làm, đi chơi hoặc đến chỗ đông người ngay sau khi về nhà (nếu có thể).

2. Thực hành vệ sinh chung và các quy định phòng, chống dịch COVID-19

2.1. Hạn chế ra khỏi nhà khi không cần thiết.



2.2. Hạn chế tiếp xúc với người có biểu hiện ho, sốt, khó thở. Giữ khoảng cách tối thiểu và luôn đeo khẩu trang nếu phải tiếp xúc.

2.3. Khi sử dụng thang máy, thang bộ cần lưu ý:

- Hạn chế chạm trực tiếp bề mặt thang hoặc tay vịn.

- Rửa tay với nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn ít nhất 60% nồng độ cồn trước và sau khi sử dụng thang máy.

- Giữ khoảng cách tối thiểu với người xung quanh theo quy định (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19 hoặc các cơ quan có thẩm quyền), hạn chế nói chuyện; không khạc nhổ, vứt rác, khẩu trang bừa bãi ra môi trường.

2.4. Vệ sinh nhà cửa:

- Lau nền nhà: quét sạch nhà trước, sau đó dùng cây lau nhà lau toàn bộ sàn nhà bằng chất tẩy rửa thông thường theo nguyên tắc lau từ nơi sạch đến nơi bẩn, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới.

- Lau bề mặt vật dụng (đặc biệt là mặt bàn ghế, khung giường, tủ quần áo, tay nắm cửa và các vật dụng khác trong nhà,...): Dùng giẻ hoặc khăn lau thấm các chất tẩy rửa thông thường như: (i) chai xịt tẩy rửa đa năng dùng sẵn hoặc (ii) pha dung dịch tẩy rửa bồn cầu gia dụng (chứa khoảng 5% sodium hypochlorite theo tỷ lệ 10ml dung dịch tẩy rửa với 1 lít nước) hoặc (iii) các dung dịch khử khuẩn chứa 0,05% Clo hoạt tính (đảm bảo thời gian tiếp xúc trên bề mặt là 10 phút) hoặc (iv) 0,1% Clo hoạt tính (đảm bảo thời gian tiếp xúc trên bề mặt là 01 phút) hoặc (v) cồn 70% lau các bề mặt cần lau theo nguyên tắc từ chỗ sạch đến chỗ bẩn, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới. Thời gian cách ly sau khi khử khuẩn ít nhất là 30 phút.

- Nếu nền nhà hoặc bề mặt vật dụng bẩn, cần làm sạch bề mặt bằng xà phòng và nước sạch trước khi khử khuẩn.

- Khi có khách đến nhà, nên khử khuẩn các đồ dùng, vật dụng ở những vị trí khách có tiếp xúc ngay khi khách rời đi (nếu có thể).

- Sử dụng găng tay, đeo khẩu trang khi thực hiện vệ sinh, khử khuẩn nhà cửa.

- Thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và đổ đúng nơi quy định.

2.5. Đảm bảo thông thoáng không khí trong nhà:

- Thường xuyên mở cửa ra vào và cửa sổ.

- Sử dụng quạt, hạn chế sử dụng điều hòa.

2.6. Thực hiện đúng quy định về phòng chống dịch COVID-19 của chính quyền và cơ quan y tế địa phương.

2.7. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày trên điện thoại di động (sử dụng ứng dụng NCOVI tải từ trang web: <https://ncovi.vn>).

2.8. Đối với hộ gia đình có người già, người cao tuổi, người có bệnh nền, bệnh mãn tính thì hạn chế ra ngoài nếu không cần thiết, nếu có biểu hiện bệnh thì gọi điện đến các cơ sở y tế để khai báo và được tư vấn, cập nhật tình hình sức khỏe qua ứng dụng NCOVI.

2.9. Cập nhật thông tin hàng ngày về dịch COVID-19 trên các trang thông tin điện tử (website) chính thức của Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn>; <https://suckhoedoisong.vn>), hoặc ứng dụng NCOVI trên điện thoại di động, cơ quan y tế địa phương; Không thông tin, tuyên truyền sai lệch về tình hình dịch COVID-19.

2.10. Tự theo dõi sức khỏe, đo nhiệt độ hàng ngày (nếu có thể). Nếu thấy có biểu hiện mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở thì cần báo ngay cho người nhà biết và (i) đeo khẩu trang kể cả khi ở trong nhà; (ii) lập tức giữ khoảng cách, hạn chế tiếp xúc với mọi người; (iii) không đi làm, không bán hàng, không cung cấp dịch vụ, không đi du lịch, không đi học và thông báo cho nhà trường, nơi làm việc; (iv) gọi cho cơ quan y tế địa phương hoặc Bộ Y tế (điện thoại: 1900 3228

hoặc 1900 9095) để được tư vấn và (v) nếu cần thì đến ngay cơ sở y tế gần nhất để khám và điều trị, đeo khẩu trang trong suốt quá trình di chuyển, hạn chế di chuyển bằng phương tiện công cộng (nếu có thể).

2.11. Thông báo ngay cho Ban quản lý hoặc cán bộ y tế cấp xã nếu nghi ngờ có người thuộc diện phải theo dõi sức khỏe hoặc cách ly.

2.12. Khi có trường hợp bệnh xác định, nghi ngờ mắc bệnh, cách ly tại nhà thì thực hiện theo hướng dẫn của chính quyền, tổ dân phố, các cơ quan y tế địa phương.

2.13. Lưu ý khi thực hiện cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú:

- Chấp hành việc tự cách ly tại nhà, nơi lưu trú đúng thời gian quy định, tốt nhất cách ly ở một phòng riêng. Trong trường hợp tại gia đình, nơi lưu trú không có phòng riêng thì giường ngủ của người được cách ly nên cách xa giường ngủ của các thành viên khác ít nhất 2 mét.

- Tự đo nhiệt độ cơ thể ít nhất 2 lần (sáng, chiều) một ngày; ghi chép kết quả đo và tình trạng sức khỏe chung vào phiếu theo dõi sức khỏe hàng ngày.

- Hàng ngày hạn chế ra khỏi phòng riêng, hạn chế tiếp xúc với người trong gia đình, nơi lưu trú cũng như những người khác; tự theo dõi sức khỏe; thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang đúng quy định, thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn chứa ít nhất 60% nồng độ cồn.

- Hàng ngày thông báo cho cán bộ y tế cấp xã hoặc cán bộ quản lý được phân công phụ trách theo dõi 2 lần sáng, chiều về kết quả đo nhiệt độ và tình hình sức khỏe của bản thân.

- Thông báo ngay cho cán bộ y tế cấp xã được phân công phụ trách theo dõi ngay khi có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, khó thở.

- Không được tự động rời khỏi nhà, nơi lưu trú.

- Người được cách ly phải thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi đựng rác thải riêng và để gọn vào góc phòng của người được cách ly.

- Không ăn chung cùng với những người khác trong gia đình, nơi lưu trú.

- Phòng cách ly nên đảm bảo thông thoáng khí, ưu tiên sử dụng quạt, hạn chế sử dụng điều hòa. Thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn phòng, đặc biệt các bề mặt thường xuyên tiếp xúc và phòng vệ sinh. Hạn chế các đồ đạc, vật dụng trong phòng, nơi cách ly.

II. Hướng dẫn thực hiện đối với Ban quản lý

1. Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 cho khu chung cư. Phân công người chịu trách nhiệm thực hiện, kiểm tra, giám sát và công khai thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại khu chung cư.

2. Ký cam kết với chính quyền địa phương về việc thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng chống dịch COVID-19 tại khu chung cư.

3. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có kinh doanh, cung cấp dịch vụ tại khu chung cư phải ký cam kết thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng, chống dịch COVID-19 tại Hướng dẫn phòng chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá; và Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại hộ gia đình (phần hướng dẫn cho hộ gia đình có kinh doanh dịch vụ) do Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 ban hành; tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách, biện pháp phòng chống dịch COVID-19 cho cư dân, người lao động tại khu chung cư và khách vào khu chung cư; Treo, dán các áp phích, thông báo hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng cho cư dân/người lao động làm việc tại khu chung cư có thể đọc và làm theo.

5. Nhắc nhở, hướng dẫn cư dân, người lao động tại khu chung cư cài đặt và thực hiện khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng khai báo y tế tự nguyện NCOVI (tải từ trang web: <https://ncovi.vn>).

6. Phối hợp với công an, cán bộ y tế và các ban ngành đoàn thể... để điều tra, nắm bắt thông tin những người nhập cảnh từ nước ngoài, những người đi từ vùng có dịch về, những người thuộc đối tượng tiếp xúc vòng 1, vòng 2 với người mắc COVID-19; Kiểm tra, theo dõi, giám sát những người phải cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú, những người có một trong các biểu hiện: mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở tại khu chung cư.

7. Nếu phát hiện cư dân có một trong các biểu hiện: mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, khó thở, hoặc nhập cảnh từ nước ngoài hoặc đi về từ vùng có dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế hoặc thuộc diện cách ly tại nhà/nơi cư trú thì phải báo ngay cho cơ quan y tế địa phương hoặc Bộ Y tế (điện thoại: **1900 3228** hoặc **1900 9095**) để được tư vấn.

8. Hạn chế tổ chức các sự kiện có tập trung đông người tại khu vực công cộng của khu chung cư, trừ trường hợp thực sự cần thiết, đảm bảo số lượng người và giữ khoảng cách theo quy định. Nhắc nhở các hộ gia đình hạn chế tụ tập đông người tại nhà; thực hiện khai báo tạm trú, tạm vắng.

9. Hướng dẫn cho cư dân tại các hộ gia đình tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 theo Phần thứ ba của Hướng dẫn này, yêu cầu có giải pháp tự khắc phục nếu có nguy cơ; giám sát các biện pháp khắc phục; tổng hợp báo cáo về UBND cấp xã.

10. Hạn chế người lạ, người giao hàng, người bán hàng rong,... vào khu chung cư (nếu cần thiết thì tiếp tại sảnh và giữ khoảng cách theo quy định). Quản lý khách ra vào khu chung cư: ghi lại thông tin họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày giờ đến thăm của khách và của chủ hộ mà khách đến thăm. Nếu khách có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở thì không được vào khu chung cư và thông báo với cơ quan y tế địa phương.

11. Tại cửa/khu vực ra, vào khu chung cư: bố trí người đo nhiệt độ cho người lao động, khách đến khu chung cư theo quy định của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19; yêu cầu người lao động, khách đến khu chung cư phải sát khuẩn tay, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách theo quy định.

12. Đối với khu chung cư có nhiều thang máy, khuyến khích phân luồng mỗi thang máy phục vụ một số tầng liền nhau để phòng tránh lây nhiễm.

13. Tại khu vực công cộng:

- Bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy. Rác thải phải được thu gom và đưa đi xử lý hàng ngày. Đối với các thang rác, hòng rác phải được vệ sinh thường xuyên. Khu vực lưu rác tạm thời phải được vệ sinh sạch sẽ, không được để rác rơi vãi, phát tán ra môi trường xung quanh.

- Bố trí dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa ít nhất 60% cồn tại khu vực sảnh chờ, hành lang, cầu thang bộ, cửa cầu thang máy (nếu có) và các khu vực công cộng khác.

14. Vệ sinh môi trường, khử khuẩn tại khu vực công cộng của khu chung cư:

14.1. Nguyên tắc chung

- Khử khuẩn bằng (i) chất tẩy rửa thông thường như chai xịt tẩy rửa đa năng dùng sẵn hoặc (ii) pha dung dịch tẩy rửa bồn cầu gia dụng (chứa khoảng 5% sodium hypochlorite) theo tỷ lệ 10 ml dung dịch tẩy rửa với 1 lít nước để thành dung dịch có khả năng diệt vi rút, hoặc (iii) dung dịch chứa 0,05% clo hoạt tính sau khi pha hoặc (iv) cồn 70%. Chỉ pha dung dịch đủ dùng trong ngày. Dùng cồn 70% để lau các bề mặt thiết bị điện tử dễ bị ăn mòn bởi hóa chất hoặc có tiết diện nhỏ.

- Thời gian cách ly sau khi khử khuẩn ít nhất 30 phút.

- Ưu tiên khử khuẩn bằng cách lau rửa. Đối với các bề mặt bản phải được làm sạch bằng xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa và nước trước khi khử khuẩn.

- Sử dụng găng tay cao su, khẩu trang, quần áo bảo hộ khi thực hiện vệ sinh, khử khuẩn.

14.2. Tổ chức khử khuẩn như sau:

- Đối với nền nhà, tường, bàn ghế, các đồ vật tại khu vực công cộng (hành lang, sảnh chờ, khu vui chơi, khu thể dục thể thao, gian bán hàng, phòng chứa rác...), khu vệ sinh chung, cầu thang bộ, thang máy: khử khuẩn ít nhất 01 lần/ngày.

- Đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can; nút bấm tại cây ATM, máy bán hàng tự động, công tắc điện, bảng điều khiển thang máy, cabin thang máy: khử trùng ít nhất 02 lần/ngày.

- Đối với khu vệ sinh chung: Luôn có đủ nước sạch và xà phòng. Vệ sinh khử khuẩn ít nhất 02 lần/01 ngày.

15. Đối với người lao động làm việc tại khu chung cư:

15.1. Thực hiện phòng chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc theo Hướng dẫn phòng chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá do Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 ban hành.

15.2. Không được bố trí làm việc cho những người lao động làm việc tại khu chung cư có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở.

15.3. Ban quản lý cung cấp đầy đủ khẩu trang, găng tay, dung dịch sát khuẩn tay cho người lao động làm việc tại khu chung cư. Yêu cầu người lao động luôn đeo khẩu trang và giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác theo quy định.

15.4. Ban quản lý tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho tất cả người lao động về phòng chống dịch COVID-19 và những khuyến cáo của Bộ Y tế đối với người lao động.

16. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để sẵn sàng triển khai khi khu chung cư có người thuộc diện phải cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế đối với trường hợp cách ly y tế tại nhà, nơi cư trú.

17. Đảm bảo điều kiện và tổ chức thực hiện các nội dung của hướng dẫn.

III. Hướng dẫn thực hiện đối với người quản lý, người cho thuê

1. Người quản lý/người cho thuê phải cung cấp cho cư dân, Ban quản lý thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) để liên lạc khi cần thiết.

2. Yêu cầu cư dân cam kết thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng chống dịch bệnh COVID-19 và quy định của khu chung cư đối với cư dân.

3. Yêu cầu cư dân phải đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà, vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và đổ đúng nơi quy định.

4. Yêu cầu cư dân không tụ tập đông người tại nhà.

5. Yêu cầu cư dân khai báo tạm trú.

6. Yêu cầu cư dân nếu có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở hoặc nghi ngờ mắc bệnh COVID-19 cần: (i) thông báo ngay cho người quản lý/người cho thuê, Ban quản lý (nếu có); (ii) gọi điện cho cơ quan y tế địa phương hoặc Bộ Y tế (điện thoại: **1900 3228** hoặc **1900 9095**) để được tư vấn; (iii) đeo khẩu trang và đến cơ sở y tế gần nhất để được khám và điều trị.

7. Nếu phát hiện cư dân đi về từ vùng có dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế hoặc thuộc diện cách ly tại nhà/nơi cư trú thì phải báo ngay cho cơ quan y tế địa phương hoặc Bộ Y tế (điện thoại: **1900 3228** hoặc **1900 9095**) để được tư vấn.

8. Thường xuyên liên lạc với cư dân, Ban quản lý (nếu có) và cơ quan y tế địa phương (nếu cần) để có các biện pháp xử trí kịp thời khi cần thiết.

IV. Hướng dẫn thực hiện đối với trạm y tế cấp xã

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 cho các khu chung cư trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 và đánh giá nguy cơ của khu chung cư.

2. Phối hợp hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền các biện pháp vệ sinh cá nhân và phòng, chống dịch COVID-19 cho các Ban quản lý/người quản lý.

3. Cung cấp số điện thoại liên hệ và cán bộ đầu mối cho Ban quản lý/người quản lý.

4. Phối hợp với Ban quản lý/người quản lý giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ những trường hợp phải cách ly tại nhà, theo dõi sức khỏe và khám tư vấn tại nhà cho những người cao tuổi, người có bệnh nền, bệnh mãn tính tại nhà, nơi lưu trú, cư trú theo quy định.

5. Hướng dẫn, tư vấn cho cư dân, người lao động làm việc tại khu chung cư có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở nếu được yêu cầu.

PHẦN THỨ BA
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ LÂY NHIỄM
DỊCH COVID-19 TẠI KHU CHUNG CƯ

I. Mục đích đánh giá

Đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 tại khu chung cư và chủ động thực hiện các biện pháp khắc phục.

II. Phương pháp đánh giá

1. Đối với cư dân: tự đánh giá theo bảng kiểm tại Bảng 1.

2. Đối với Ban quản lý:

- Tự đánh giá trách nhiệm thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại khu chung cư của Ban quản lý theo bảng kiểm tại Bảng 2.

- Kiểm tra, đối chiếu, đánh giá việc chấp hành các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 của cư dân tại khu chung cư theo bảng kiểm tự đánh giá của cư dân.

III. Nội dung và hướng dẫn đánh giá

1. Nội dung đánh giá đối với cư dân

Bảng 1. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 đối với cư dân

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		<i>Có thực hiện (điểm tối đa)</i>	<i>Có nhưng không đầy đủ</i>	<i>Không thực hiện</i>	
I	Thực hành các hành vi có lợi cho sức khỏe				
1	Có thường xuyên rửa tay với xà phòng và nước sạch.	10	5	0	
2	Khi ho hoặc hắt hơi có thực hiện các biện pháp bảo vệ theo quy định.				
2.1	Có thực hiện việc: che kín mũi, miệng bằng khuỷu tay áo, khăn vải hoặc khăn tay hoặc khăn giấy.	5	2,5	0	
2.2	Có thực hiện việc: giặt sạch khăn hoặc bỏ ngay khăn giấy vào thùng rác sau khi sử dụng.	5	2,5	0	
2.3	Có thực hiện việc: rửa sạch tay với xà phòng và nước sạch.	5	2,5	0	
3	Thực hiện các hành vi vệ sinh cá nhân khác.				

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		<i>Có thực hiện (điểm tối đa)</i>	<i>Có nhưng không đầy đủ</i>	<i>Không thực hiện</i>	
3.1	<u>Có thực hiện việc:</u> tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng; Không khạc nhổ bừa bãi.	4	2	0	
3.2	<u>Có thực hiện việc:</u> súc miệng, súc họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng thường xuyên.	2	1	0	
3.3	<u>Có thực hiện việc:</u> giữ ấm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống chín và đảm bảo chế độ ăn đầy đủ dinh dưỡng.	2	1	0	
3.4	<u>Có thực hiện việc:</u> thay và giặt sạch quần áo đi làm, đi chơi hoặc đến chỗ đông người ngay sau khi về nhà.	2	1	0	
II	Thực hành vệ sinh chung				
1	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế ra khỏi nhà khi không cần thiết, nói chuyện trực tiếp.	10	5	0	
2	<u>Có thực hiện việc:</u> luôn đeo khẩu trang đúng cách khi ra khỏi nhà, đến chỗ đông người.	15	7,5	0	
3	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế tiếp xúc với người có một trong các biểu hiện: ho, sốt, đau rát họng, khó thở. Giữ khoảng cách trên 2 mét và đeo khẩu trang nếu phải tiếp xúc.	5	2,5	0	
3	Khi sử dụng thang máy, thang bộ				
3.1	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế chạm trực tiếp bề mặt thang máy hoặc tay vịn	4	2	0	
3.2	<u>Có thực hiện việc:</u> giữ khoảng cách tối thiểu với người xung quanh theo quy định, hạn chế nói chuyện	4	2	0	
3.3	<u>Có thực hiện việc:</u> không khạc nhổ, vứt rác, khẩu trang bừa bãi ra môi trường	4	2	0	
4	Vệ sinh nhà cửa				
4.1	<u>Có thực hiện việc:</u> thường xuyên lau nền nhà và các bề mặt vật dụng	4	2	0	
4.2	<u>Có thực hiện việc:</u> sử dụng các chất tẩy rửa thông thường hoặc các dung dịch khử khuẩn trong vệ sinh nhà cửa	4	2	0	
5	<u>Có thực hiện việc:</u> đảm bảo thông thoáng không khí trong nhà (Thường	5	2,5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		<i>Có thực hiện (điểm tối đa)</i>	<i>Có nhưng không đầy đủ</i>	<i>Không thực hiện</i>	
	xuyên mở cửa ra vào và cửa sổ; sử dụng quạt, hạn chế sử dụng điều hòa)				
6	Có thực hiện việc: thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và đổ đúng nơi quy định.	5	2,5	0	
7	Có thực hiện việc: tự theo dõi sức khỏe hàng ngày	5	2,5	0	
	Tổng điểm	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ

- Từ 80 đến 100 điểm: thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: Sau khi đánh giá, nếu có nguy cơ lây nhiễm, nguy cơ lây nhiễm cao thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh và an toàn cho gia đình và cộng đồng.

2. Nội dung đánh giá đối với Ban quản lý

Bảng 2. Bảng đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 đối với Ban quản lý

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		<i>Có thực hiện (điểm tối đa)</i>	<i>Có nhưng không đầy đủ</i>	<i>Không thực hiện</i>	
1	Có thực hiện việc: xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 cho khu chung cư. Phân công người chịu trách nhiệm thực hiện, kiểm tra, giám sát và công khai thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) của cán bộ đầu mối phụ trách về công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại khu chung cư.	4	2	0	
2	Có thực hiện việc: ký cam kết với chính quyền địa phương về việc thực hiện đúng các quy định, khuyến cáo về phòng chống dịch COVID-19.	4	2	0	
3	Có thực hiện việc: yêu cầu các tổ chức, cá nhân có kinh doanh, cung cấp dịch vụ tại khu chung cư phải ký cam kết thực hiện đúng các quy định.	4	2	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		<i>Có thực hiện (điểm tối đa)</i>	<i>Có nhưng không đầy đủ</i>	<i>Không thực hiện</i>	
4	<u>Có thực hiện việc:</u> tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách, biện pháp phòng chống dịch COVID-19 cho cư dân, người lao động tại khu chung cư và khách vào khu chung cư.	5	2,5	0	
5	<u>Có thực hiện việc:</u> không tổ chức các sự kiện có tập trung đông người tại khu vực công cộng của khu chung cư.	5	2,5	0	
6	<u>Có thực hiện việc:</u> hạn chế người lạ, người giao hàng, người bán hàng rong,... vào khu chung cư (nếu cần thiết thì tiếp tại sảnh và giữ khoảng cách theo quy định).	5	2,5	0	
7	<u>Có thực hiện việc:</u> quản lý khách ra vào khu chung cư: ghi lại thông tin họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày giờ đến thăm của khách và của chủ hộ mà khách đến thăm.	5	2,5	0	
8	<u>Có thực hiện việc:</u> bố trí người đo nhiệt độ, yêu cầu người lao động, khách đến khu chung cư phải đeo khẩu trang, sát khuẩn tay cho người lao động, khách đến khu chung cư tại cửa/khu vực ra, vào khu chung cư.	5	2,5	0	
9	<u>Có biện pháp:</u> phân luồng thang máy.	2	1	0	
10	Tại khu vực công cộng:				
10.1	<u>Có thực hiện việc:</u> bố trí thùng đựng rác có nắp đậy tại khu vực sảnh chờ, hành lang, cầu thang bộ, cửa cầu thang máy (nếu có).	5	2,5	0	
10.2	<u>Có thực hiện việc:</u> luôn có dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa ít nhất 60% cồn tại khu vực sảnh chờ, hành lang, cầu thang bộ, thang máy và các khu vực công cộng khác.	10	5	0	
11	Vệ sinh môi trường, khử khuẩn tại khu vực công cộng của khu chung cư:				
11.1	<u>Có thực hiện việc:</u> khử khuẩn đối với nền nhà, tường, bàn ghế, các đồ vật tại khu vực công cộng (hành lang, sảnh chờ, khu vui chơi, khu thể dục thể thao, gian bán hàng, phòng chứa rác...), khu	10	5	0	

TT	NỘI DUNG	Thang điểm chấm			Điểm chấm thực tế
		Có thực hiện (điểm tối đa)	Có nhưng không đầy đủ	Không thực hiện	
	vệ sinh chung, cầu thang bộ, thang máy: ít nhất 01 lần/ngày.				
11.2	Có thực hiện việc: khử khuẩn đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can; nút bấm tại cây ATM, máy bán hàng tự động, công tắc điện, bảng điều khiển thang máy, cabin thang máy: ít nhất 02 lần/ngày.	10	5	0	
11.3	Có thực hiện việc: luôn có đủ nước sạch và xà phòng; vệ sinh khử khuẩn ít nhất 02 lần/01 ngày đối với khu vệ sinh chung.	10	5	0	
12	Đối với người lao động làm việc tại khu chung cư:				
12.1	Có thực hiện việc: thực hiện phòng chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc theo Hướng dẫn phòng chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá do Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 ban hành.	3	1,5	0	
12.2	Có thực hiện việc: không bố trí làm việc cho những người lao động làm việc tại khu chung cư có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau rát họng, khó thở.	3	1,5	0	
12.3	Có thực hiện việc: cung cấp đầy đủ khẩu trang, găng tay, dung dịch sát khuẩn tay cho người lao động làm việc tại khu chung cư.	5	2,5	0	
12.4	Có thực hiện việc: tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho tất cả người lao động về phòng chống dịch COVID-19 và những khuyến cáo của Bộ Y tế đối với người lao động.	5	2,5	0	
	Tổng cộng	100	50	0	

Xếp loại nguy cơ

- Từ 80 đến 100 điểm: thực hiện tốt, ít nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 50 đến 79 điểm: thực hiện trung bình, có nguy cơ lây nhiễm.
- Từ 0 đến 49 điểm: thực hiện chưa tốt, nguy cơ lây nhiễm cao.

Lưu ý: Sau khi đánh giá, nếu có nguy cơ lây nhiễm, nguy cơ lây nhiễm cao thì cần rà soát khắc phục ngay để đảm bảo không lây lan dịch bệnh và an toàn cho cộng đồng.

PHẦN THỨ TƯ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế

- Chỉ đạo Sở Y tế triển khai các công tác chuyên môn y tế phòng chống dịch COVID-19 theo Hướng dẫn này tại các khu chung cư.
- Tổ chức hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch tại khu chung cư.
- Tổng hợp tình hình thực hiện trên toàn quốc và báo cáo kết quả triển khai về Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh COVID-19.

2. Bộ Xây dựng

- Chỉ đạo Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai Hướng dẫn này tại khu chung cư trên địa bàn.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch tại khu chung cư.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND cấp tỉnh chỉ đạo và phân cấp các Sở, ban ngành và UBND các cấp thực hiện theo thẩm quyền những nội dung sau:

- Căn cứ vào Hướng dẫn này, xây dựng kế hoạch triển khai công tác phòng chống dịch COVID-19 tại khu chung cư, tiến hành đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19.
- Tăng cường nhân lực y tế hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch COVID-19 tại khu chung cư trên địa bàn.
- Chỉ đạo tổ chức phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền, triển khai Hướng dẫn này trên địa bàn.
- Đảm bảo đủ kinh phí để triển khai tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn những việc cần làm để phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại khu chung cư.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch tại khu chung cư trên địa bàn.
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, UBND cấp tỉnh quy định tần suất kiểm tra, đánh giá; bổ sung, điều chỉnh Hướng dẫn cho phù hợp.
- Báo cáo kết quả triển khai về Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh COVID-19 để tổng hợp.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại khu chung cư và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 theo Hướng dẫn này. Đối với những khu chung cư có nguy cơ lây nhiễm cần yêu cầu Ban quản lý có các biện pháp khắc phục và giám sát việc khắc phục của Ban quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại khu chung cư trên địa bàn.

- UBND cấp xã báo cáo kết quả triển khai về UBND cấp huyện để tổng hợp; UBND cấp huyện báo cáo kết quả triển khai về UBND cấp tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế theo quy định.